

GIÔNG CỨU ĐÓI DÂN LÀNG MỌI NƠI - BÀI CA LAO ĐỘNG HÙNG TRÁNG

NGUYỄN TIẾN DŨNG*

TÓM TẮT

“Giông cứu đói dân làng mọi nơi” (Giông gũm kon tơ ring pơ ngọt hrăh) là một trong số các tác phẩm thuộc bộ sử thi liên hoàn về Dăm Giông của người Bahnar trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Sử thi kể về Giông cứu đói dân làng trong một nạn đói khủng khiếp và dạy họ cách sản xuất ra nhiều lúa, gạo. Giông xứng đáng là người anh hùng văn hóa trong việc xây dựng cuộc sống no ấm của người Bahnar thời cổ xưa.

Từ khóa: sử thi, Dăm Giông, Bahnar.

ABSTRACT

“Giong helps villagers out of famine everywhere” is magnificent song of labor

“Giong helps villagers out of famine everywhere” (Giông gũm kon tơ ring pơ ngọt hrăh) is one of the epic works of a complete uninterrupted epic of The Bahnar in Kon Tum province. The epic tells Hero Dam Giong who helps villagers out of a terrible famine and teaches them how to produce more rice. Giong deserves a cultural hero in building a prosperous life of the ancient Bahnar.

Keywords: epic, Dam Giong, Bahnar.

1. Đặt vấn đề

Khi đánh giá về trạng thái chung của thế giới sử thi, nhà mỹ học Hegel cho rằng: *“Tình huống phù hợp nhất với thơ sử thi là các xung đột của trạng thái chiến tranh. Thực vậy, trong chiến tranh, chính toàn bộ dân tộc đang vận động. Nó bị kích thích phải hành động bởi vì nó phải bảo vệ toàn bộ mình”* và tinh thần dũng cảm đóng vai trò chính trong vô số hành động, biến cố [1, tr.594-595]. Điều này đúng với các sử thi Hi Lạp, Ấn Độ và một số sử thi Tây Nguyên khác. Đối với sử thi *Giông cứu đói dân làng mọi nơi* (GCĐDLMN) thì không hẳn vậy. Thông qua câu chuyện nạn đói, sử thi GCĐDLMN đã tái hiện cuộc sống gian nan, vất vả của người Tây Nguyên xưa

chống chọi với thiên nhiên khắc nghiệt để tìm miếng ăn và tồn tại. Trước cảnh dân làng chết hàng loạt vì nạn đói do hạn hán mất mùa, người anh hùng Dăm Giông tài giỏi, siêng năng đã đi tiên phong khai hoang đất đai, trồng nhiều thóc lúa, nuôi nhiều gia súc, gia cầm để cứu đói dân làng trong cơn nguy khốn. Hơn thế, chàng còn sắp xếp kế hoạch, hướng dẫn, vận động mọi người cùng nhau làm nương rẫy, hợp sức chống thú rừng để bảo vệ mùa màng. Kết quả là dân làng đầy lùi được nạn đói, có nhiều thóc lúa, đời sống được hồi phục. Chiến công của người anh hùng Dăm Giông ở đây không phải là kì tích trên chiến trường để bảo vệ buôn làng hay chiến thắng kẻ thù hung ác mà ở lĩnh vực đời sống hàng ngày: cái ăn. Dăm Giông đã cứu sống dân làng bằng thành quả lao động chân chính của mình,

* NCS, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

đó là thóc gạo, thực phẩm từ súc vật chăn nuôi hoặc săn bắt được. Chàng tỏ sáng giữa dân làng bởi sự siêng năng, cần cù, tháo vát và tình yêu thương người nghèo khổ chứ không phải bằng tinh thần chiến đấu. Sử thi GCĐDLMN thể hiện với một nội dung mới. [6]

2. Nội dung

GCĐDLMN là sử thi của dân tộc Bahnar ở Kon Tum (do Võ Quang Trọng sưu tầm, nghệ nhân A Lưu hát kể, Y Kiurch dịch sang tiếng Việt và được xuất bản năm 2006). Giông là nhân vật quen thuộc trong chuỗi sử thi liên hoàn về người anh hùng Dăm Giông của dân tộc Bahnar. Trong mỗi tác phẩm, Giông xuất hiện với nhiều vai trò và chiến công khác nhau như diệt ác quỷ, đánh giặc, làm rẫy... Mỗi vai trò, mỗi nhiệm vụ, Giông đều hoàn thành xuất sắc và Giông trở thành người anh hùng lí tưởng trong tâm thức người dân Bahnar và Tây Nguyên. GCĐDLMN tái hiện một bức tranh sinh động nhiều màu sắc về cuộc sống sinh hoạt, lao động của người Tây Nguyên thời xưa.

2.1. Giông cứu đói dân làng mọi nơi – Bức tranh hiện thực u ám

Mở đầu sử thi là sự kiện về nạn đói hoành hành khắp nơi: “*Các làng đều đói cả, phải đào khoai rừng mà ăn*” [6, tr.325]. Trời không mưa nên măng cũng không có để ăn cho đỡ đói. Có nơi chẳng còn gì để ăn: “*Dân làng đói to, không còn cảnh vui vẻ, tấp nập như xưa, không còn tiếng chày giã lúa buổi sớm nữa. Chỉ có vài nhà có ăn*” [6, tr.338]. Ở hạ nguồn “*có người đã đi làng xa để xin ăn*” [6, tr.378], có nhà ăn cả thóc giống [6,

tr.491]. Người Việt, người Lào cũng đói: “*Khắp nơi đâu đâu cũng kêu đói. Từ rừng núi đến đồng bằng chẳng có nơi nào không có vết đào bới khoai sắn*” [6, tr.340]. Ở những làng khác có người cũng muốn đi làm nhưng đói nên nhắc chân không nổi. Có lẽ yang muốn thử thách. Yang cho đói để biết phòng xa. Yang thương thì cho mưa nhiều, yang không thương thì cho hạn hán. Ở cuối nguồn và các vùng lân cận nơi có nạn đói, vì yang làm đồng khô hạn nên lúa không lên.

Nạn đói xảy ra không chỉ do yang mà còn do con người: thói lười biếng, siêng ăn nhắc làm, không biết dự trữ phòng xa, chưa biết cách làm ăn... Sử thi miêu tả bọn Jrai, Lao, Pư Pung xú cuối nguồn không lo làm ăn, chỉ lo uống rượu ngày đêm, ăn cắp vặt, khoe khoang, gây gổ với mọi người nên làm cho dân làng đã đói lại càng thêm khổ.

Bức tranh trong sử thi cũng là bức tranh chung của người dân Bahnar nhiều đời nay: nạn đói triền miên từ đời ông bà đến cha mẹ rồi đến con cháu. Người dân Bahnar nói riêng, Tây Nguyên nói chung thạo làm rẫy, giỏi giang săn bắn, biết đan lát, dệt, rèn... song họ hoàn toàn phụ thuộc vào thời tiết. Trời không mưa coi như mất mùa; do vậy, họ khuất phục trước sức mạnh siêu nhiên của thiên nhiên. Yang là biểu hiện của sức mạnh siêu nhiên đó.

Trong hoàn cảnh ấy họ mơ ước có một xứ sở mưa thuận gió hòa, thóc gạo nhiều kể không hết, con người ở đó siêng năng và nhất là có một người chủ làng biết thương yêu người dân nghèo khổ,

biết hướng dẫn họ làm ăn no đủ. Họ mơ ước có một xứ như xứ thượng nguồn, người người no đủ, thóc gạo, trâu bò ăn để không hết, có Bok Set, người chủ làng biết nhìn xa trông rộng, có anh em Giông, Giở giỏi giang, siêng năng...

2.2. Giông cứu đói dân làng mọi nơi – Bài ca lao động hùng tráng

GCĐDLMN mô tả không khí lao động sôi nổi, hùng tráng. Trong lúc mọi nơi nạn đói đang hoành hành, chỉ có xứ đầu nguồn, xứ của Bok Set làm chủ làng vẫn no đủ. Vì Bok Set là người biết nhìn xa trông rộng, lại siêng năng và biết cách làm ăn, biết dự trữ lúa gạo phòng khi hạn hán, mất mùa. Cứu đói là việc cấp bách trước mắt. Đầu tiên Giông xin cha, Bok Set, mở kho lúa gạo dự trữ cấp cho dân làng bị đói mọi nơi. Dân ở xứ đầu nguồn cũng như các vùng lân cận, kể cả vùng cuối nguồn (xứ thường xuyên gây hấn với đầu nguồn) đều được cấp lúa, gạo, thậm chí còn có cả rượu, thịt. Bok Set và Giông cho gạo lúa tất cả mọi người đói khát nhưng những người lười biếng chỉ cấp vừa đủ ăn, Bok Set muốn kẻ đó phải siêng năng làm lụng, không ỷ lại. Giông khuyên bọn lười biếng phải đi làm [6, tr.343]. Sau đó, Giông bắt tay ngay vào việc bàn cách làm rẫy để lo cái ăn lâu dài. Giông kể chuyện mọi nơi đói khát cho dân làng nghe và chỉ đạo mọi người cách làm ăn. Trước mắt là phát rừng làm rẫy để kiếm lúa gạo cứu đói. Họ đã phát được bảy quả đồi. Giông nói: *“Rẫy này chúng ta phải làm kĩ để được nhiều lúa. Nếu được mùa chúng ta có gạo cứu giúp anh em”* [6, tr.338]. Trong khi làm, Giông cho họ ăn uống đầy đủ, phát rẫy xong,

Giông cho họ uống rượu để giải nhọc. Nhờ vậy mọi người hăng hái làm việc, đất đai họ chuẩn bị tốt.

Nhờ biết cách chỉ đạo, tổ chức và động viên mọi người, rẫy của Giông rất đẹp. *“Mấy dãy núi Giông chọn làm rẫy thật đẹp mắt, hai bên sườn suối chảy róc rách thơ mộng. Cá to cá nhỏ bơi lội tung tăng...”* [6, tr.344]. *“Do đất đai màu mỡ, rẫy lúa của Giông rất tươi tốt. Mọi người đồn rằng lúa ở đó tốt đến nỗi người ốm yếu nằm lên cũng không ngã. Giông nở mặt nở mày vì yang đã trả công cho chàng xứng đáng. Lúa có gié dài, cắt chưa đến một sải đã đầy gùi. Bảy dãy núi to vậy tuốt không biết được mấy trăm gùi?”* [6, tr.352]. Khung cảnh lao động được mô tả trong GCĐDLMN thật sinh động và chân thực. Nó phản ánh được không khí lao động của xã hội Bahnar thời xưa cũng như ước mơ được mùa, cuộc sống no đủ, sung túc của họ. Khi chờ lúa chín, Giông đi đặt bẫy để kiếm thịt thú rừng làm thức ăn: *“Giông chỉ cho cha thấy thịt thú mà mình bẫy được đã phơi khô đầy lút cả gác bếp”* [6, tr.353]. Cắt lúa xong, Giông dặn dân làng phải dè chừng bọn ganh tị tấn công buôn làng.

Công việc của Giông và dân làng là bức tranh hiện thực sinh động về quá trình lao động sản xuất của người dân Tây Nguyên thời xa xưa. Việc làm ra lúa gạo nuôi sống dân làng hết sức khó khăn, gian khổ như việc chiến đấu để bảo vệ của cải, buôn làng. Vì vậy việc Giông đem đến sự no đủ cho dân làng được xem như một kì tích tương tự các kì tích chiến đấu chống kẻ thù, bảo vệ xứ sở, buôn làng. GCĐDLMN đã phản ánh những

hoạt động kinh tế, chủ yếu là nông nghiệp: trồng trọt, chăn nuôi, săn bắn, làm ruộng nước. Những cảnh làm rẫy, thu hoạch mùa màng phản ánh rõ nét hình thức sở hữu đất đai, phân chia sản phẩm lao động, phân công lao động của người Bahnar thời xưa.

Bức tranh lao động sôi nổi, lúa thóc tràn trề, dân làng no ấm, hạnh phúc là mơ ước của người dân Bahnar bao đời nay. Họ mong muốn xây dựng một bộ tộc Bahnar giàu có về lương thực, nhiều nô lệ, liên minh được các bộ lạc lân cận để trở thành cộng đồng hùng mạnh ở Tây Nguyên. Chi tiết Glaih Phang, anh em Krỗi Yang, Glang Kong... đến học cách làm ăn của Giông, liên kết ủng hộ Giông; anh em Giông, Giơ, Xem Đum, Xem Treng lấy các cô gái Xe Đak, Rang Hu, Hu Yang, Ang Plênh ở vùng hạ nguồn thể hiện điều này.

2.3. Giông - Người anh hùng trong lao động, sản xuất

Thường thấy trong các sử thi Tây Nguyên, người anh hùng sinh ra để làm ba việc chính: *làm lụng, lấy vợ và đánh giặc*. Trong sử thi GCĐDLMN, Giông thực hiện công việc *làm lụng* là chủ yếu. Điều này cũng được Bok Set, chủ làng, cha của Giông, tuyên bố với dân làng như một lễ sớ: “*Con người sinh ra trên đời là phải làm lụng*” [6, tr.385]. Giông được miêu tả là một anh hùng trong lao động. Giông giỏi giang, siêng năng, tốt bụng, đầu óc sáng láng, tháo vát, biết làm mọi việc: làm rẫy giỏi, rèn đúc các vật dụng cá nhân rất đẹp, tổ chức cho dân làng làm ăn có hiệu quả và được yang phù hộ.

Trước hoàn cảnh người dân khắp nơi đói khát, suy nghĩ đầu tiên của Giông là: “*Mình phải cứu giúp họ thôi*” [6, tr.329]. Giông dặn cô của chàng: “*Cô hãy nhắn với những người nghèo khổ nhất, nếu họ đói khát quá thì đến chỗ cha cháu lấy lúa về ăn.*” [6, tr.329]. Nói là làm, Giông xin cha mở kho lúa cứu đói cho dân làng mọi nơi. Được tin Bok Set và Giông cho gạo, dân nghèo đói khắp nơi đổ về. Họ có thể đổi chác nồi niêu, chiêng ché để lấy lúa gạo hoặc xin Bok Set cứu đói; nhưng Bok Set không đổi chác cho ai cả, ông bảo Giông cho mọi người ăn uống no say và cho lúa gạo mang về.

Anh em Giông rất siêng năng. Họ luôn hăng hái đi đầu trong việc phát rẫy, tria lúa, làm cỏ, làm bẫy thú, giữ rẫy... Ai cũng nói: “*Nhà Bok Set ai cũng ham làm. Giàu như vậy mà không lúc nào họ nghỉ tay*” [6, tr.352]. Đến mùa gặt hái, anh em Giông, Giơ và trai làng không về nhà mà ở luôn trên rẫy để trông coi, bảo vệ những thành quả làm được. Bởi vậy “*đám rẫy của Giông ở bẫy dẫy núi thật tốt, nhiều hạt lúa, gié dài, hạt to. Để khiên, để đao lên trên, ngọn lúa cũng không ngã rạp. Họ tuốt có vài bụi lúa mà đầy cỏ. Lúa gạo thu về vô kể...*” [6, tr.346].

Giông tốt bụng, siêng năng, giỏi giang nên tiếng tăm Giông vang dội khắp nơi, mọi người tìm đến để xin thóc gạo và học cách làm ăn. Giông là hình ảnh mẫu mực về người anh hùng trong tâm thức của dân làng: đẹp lộng lẫy, có sức khỏe phi thường, luôn tiên phong trong mọi công việc, giữ vai trò thủ lĩnh dẫn

đất dân làng làm ăn, tổ chức cuộc sống no đủ cho dân làng: Giông tính toán, tổ chức mọi việc, từ việc chọn đất làm rẫy, làm kho phòng hỏa hoạn, bảo vệ buôn làng và thành quả lao động, trừng trị bọn xấu...

Việc Giông cứu đói cho dân làng được nhiều người ủng hộ nhưng không phải không có kẻ ghen ghét, tìm cách quấy phá. Bọn nát rượu, siêng ăn nhác làm ở xứ cuối nguồn như Jrai, Lao, Pư Pung, Dũng Nũih, Jřng Kiăk, Jřng Măng... tìm mọi cách để cản trở công việc Giông. Bọn chúng là một lũ vô lại, thích gây gỗ, giả ăn xin, dò la xứ sở của Bok Set để phá hoại mà thôi. Giông phải trừng trị chúng. Các xứ lân cận tìm đến kết thân, lên tiếng ủng hộ Giông nếu Giông bị kẻ xấu quấy rối hoặc có kẻ thù tấn công. Điều này chứng tỏ cuộc chiến đấu để đem cái ăn cho dân làng hết sức khó khăn và gian khổ, người anh hùng phải đấu tranh, chiến đấu chống lại nhiều thế lực thù địch. Hiện thực trong sử thi GCĐDLMN đã phản ánh bối cảnh lịch sử của các bộ tộc ở Tây Nguyên đang trong xu thế liên minh các bộ tộc thành một bộ tộc hùng mạnh. Ở đó, họ cần một người thủ lĩnh biết nhìn xa trông rộng, thông minh, tháo vát để lãnh đạo, tập hợp các bộ tộc nhỏ lẻ, rời rạc thành bộ lạc hùng mạnh nhất.

Nhiệm vụ chính của người anh hùng trong sử thi này là lao động và Giông đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đó. Giông là người lao động giỏi giang, mẫu mực. Giông không chỉ cứu đói dân làng mà còn đem đến cho dân làng sự no ấm, sung túc, xây dựng bộ tộc thành một

cộng đồng giàu có vật chất, mạnh về quân sự. Tương lai Giông sẽ là người chủ làng, thay thế cho cha chàng. Chàng là thủ lĩnh trong lao động, sản xuất và cũng xứng đáng là anh hùng văn hóa của người Bahnar.

So với các sử thi Tây Nguyên khác như Đăm San, Xinh Nhã, Đăm Noi... và các sử thi khác trong chuỗi sử thi liên hoàn về người anh hùng Đăm Giông như “*Giông, Giơ mỗ coi từ nhỏ*”, “*Giông leo mía thân*”... thì nhân vật Giông trong GCĐDLMN không được miêu tả trong màu sắc thần kì, huyền thoại. Nếu như trong sử thi “*Giông, Giơ mỗ coi từ nhỏ*”, Giông được vợ là nàng Rang Năk làm phép màu giúp đỡ Giông đánh thắng kẻ thù Glaih Phang, giúp cứu sống cha mẹ, được thần linh giúp đỡ khi gặp khó khăn, hoạn nạn và trong “*Giông leo mía thân*”, Giông cũng được vợ là nàng Polao Chuoh Preng giúp: dùng thuốc thần làm cho dân làng hồi sinh... thì ở GCĐDLMN người anh hùng Đăm Giông được miêu tả như những người bình thường. Chàng không có chút phép màu nào và cũng không được thần linh hoặc người có phép thuật giúp đỡ. Sức mạnh của chàng không phải là sức mạnh của thần thánh. Chàng không có thần linh phù trợ để dời núi ngăn sông. Kì tích của chàng phát xuất từ tình thương người dân đói khát, bằng sức khỏe vốn có của người trần thế, bằng sự tháo vát, siêng năng và ý chí của mình để tổ chức làm ăn, mang lại nhiều lúa gạo, xây dựng cuộc sống no ấm, hạnh phúc cho dân làng. Giông hoàn toàn là người trần thế, những mối liên hệ của Giông với thần linh rất mờ nhạt. Không

giống như người anh hùng nửa thần linh nửa trần tục như sử thi *Mahabharata*. Giông không phụ thuộc vào thần linh và hoàn cảnh. Giông hành động theo trái tim và ý chí của riêng mình. Cách xây dựng nhân vật như thế làm cho hình ảnh người anh hùng gần với đời thường hơn và sử thi cũng chân thực hơn. Điều này khác với nhận định của một số nhà nghiên cứu: Hạn chế của thế giới quan bản địa (indigenous worldview - từ dùng của Ngô Đức Thịnh) của đồng bào Tây Nguyên là chịu sự chi phối sâu sắc của vạn vật hữu linh, dẫn đến tư duy của họ là tư duy hiện thực huyền ảo; vì thế họ phục tùng hoàn toàn đối với hoàn cảnh bên ngoài [3, tr.3]. Đây cũng là điểm khác biệt của sử thi với các sử thi khác trong chuỗi sử thi liên hoàn về Dăm Giông.

2.4. Giông cứu đời dân làng mọi nơi – Tâm gương phản chiếu trung thực đời sống, sinh hoạt của người Bahnar cổ xưa

Ngoài những nội dung đã nêu trên, sử thi GCĐDLMN còn phản ánh rõ nét đời sống, sinh hoạt, tổ chức xã hội của người Bahnar cổ xưa. Những cảnh hẹn hò của trai gái, phong tục đính ước, cưới hỏi, thề thốt của người Bahnar thời xa xưa được miêu tả tỉ mỉ, lãng mạn: “*Chuỗi cườm này anh đeo vào cổ em để làm chứng cho tình anh dành cho em mãi...*” [6, tr.457]. Ở đây trai gái tự do yêu đương, tự do tỏ tình, thề thốt, trao cườm, nhẫn rồi mới ra mắt cha mẹ, họ hàng, dân làng. Họ thường chọn ngày rằm, khô ráo, sáng trăng để tổ chức lễ cưới, uống rượu, vui chơi. Thói quen uống rượu của người Bahnar được miêu

tả khá “đậm đặc”: văn mùa – uống, chuẩn bị làm mùa trở lại – uống, làm xong một đợt – uống giải nhọc, vừa làm vừa uống cho có sức khỏe, giải sầu – uống, tiếp khách – uống, trò chuyện – uống, tâm sự – uống, tỏ tình – uống, chia tay – uống, cưới hỏi tổ chức cuộc uống lớn, cả làng uống, người già yếu không đi dự cũng dành trâu, bò làm thịt để chia phần... Cách uống rượu của dân làng cũng hồn nhiên, nhiệt tình và chân thành như cách sống của họ: “*Uống cho hết đêm dài, uống cho quên sầu dù rượu nhạt như nước lã*” [6, tr.447]. Cách uống rượu này thể hiện tính cộng đồng, tinh thần đoàn kết rất cao trong đời sống người Bahnar. Có lẽ cách uống rượu của người Bahnar nói riêng và Tây Nguyên nói chung đã trở thành bản sắc văn hóa vùng này.

Sử thi GCĐDLMN còn phản ánh quan niệm sống tốt đẹp của dân tộc Bahnar: hiếu khách, tốt bụng, xem con người là quan trọng nhất. Khi mọi người khắp nơi đổ về xin thóc gạo nhà Bok Set, họ ngại phải lấy không nên tự nguyện đem nôi, niêu, chiêng, ché đến đổi, Bok Set đã không nhận những thứ ấy mà còn nói: “*Con người là quan trọng, muốn giàu có thì đi buôn trâu bò, chiêng ché...*” [6, tr.469]. Bok Set luôn nói với mọi người: *Phải siêng năng làm lụng mới no đủ*. Mọi người đều chê trách và tẩy chay những kẻ siêng ăn nhác làm, nát rượu, gây gỗ với dân làng.

Những cảnh làm lụng, trồng trọt, cách tổ chức lao động của người Bahnar thời xưa được thể hiện chân thực, sinh động, rất gần với sinh hoạt, lao động của người Bahnar hiện nay; đó là quy trình

hoàn thiện của việc trồng lúa rẫy: từ lúc phát rùng làm rẫy, tria lúa, làm cỏ, làm rào ngăn thú rừng đến gặt lúa, làm kho phòng hỏa hoạn, bố trí ngày nghỉ để dân làng uống rượu giải nhọc, cách giúp người nghèo... Hình thức lao động ấy thể hiện tinh thần cộng đồng và đoàn kết rất cao của người Tây Nguyên. Giông tập hợp dân làng cứu đói, tổ chức làm rẫy để có lúa gạo giúp kẻ khác. Bên cạnh đó Giông còn có rẫy riêng. Như vậy, ở đây đã có hình thức tư hữu. Tuy nhiên, Bok Set và Giông tích tụ lúa gạo cũng chỉ để phòng xa, cứu đói dân làng khi hạn hán, mất mùa. Có thể hình thức này cũng là để tăng thêm uy tín cho các chủ làng như Bok Set. Nhân vật Bok Set, cha của Giông, luôn trong vai trò của người chủ làng xử đầu nguồn tốt bụng, biết nhìn xa trông rộng, người chỉ đạo, điều hành cao nhất, người truyền những kinh nghiệm quý báu trong mọi công việc lao động sản xuất, quan hệ với các xứ khác, cưới xin trong cộng đồng...

3. Kết luận

Có thể khẳng định GCD DLMN là một bộ phận trong chuỗi sử thi về Dăm Giông của dân tộc Bahnar. GCD DLMN đã góp phần hoàn thiện hình tượng của người anh hùng Dăm Giông. Ở sử thi này, Giông đã thể hiện xuất sắc vai trò là thủ lĩnh trong việc lao động, sản xuất

chống lại đói nghèo. Giông đã hoàn thành một kì tích là cứu được dân làng qua nạn đói khủng khiếp hoành hành khắp nơi. Giông còn dạy cách sản xuất, trồng trọt hiệu quả, phân phát lúa gạo và xây dựng một cuộc sống no đủ, hạnh phúc cho mọi người. Giông xứng đáng là anh hùng văn hóa của dân tộc Bahnar.

Trong quá trình thể hiện nội dung sử thi, tác giả dân gian đã sử dụng một số biện pháp nghệ thuật như: ví von, phóng đại, lặp... làm cho sử thi thêm hấp dẫn. Chẳng hạn, để mô tả sức lao động kì diệu và sự giàu có của Giông cũng như mơ ước có mùa màng bội thu, tác giả dân gian đã miêu tả đám rẫy của Giông trải khắp trên bảy quả đồi, cây lúa của chàng tốt đến nỗi “*để khiên, để đao lên trên, ngọn lúa cũng không ngã rạp*” [6, tr.340]. Hoặc khi miêu tả sự đón tiếp bốn anh em Giông đến nhà, Glaih Phang đã làm 7, 8 chèo nhót trâu để giết thịt đãi khách [6, tr.421]... Ngoài ra, trong sử thi GCD DLMN cũng sử dụng một số motif quen thuộc trong sử thi Tây Nguyên như motif đá thiêng. Đó là hòn đá điếc làm ranh giới giữa các vùng “*có phép lạ vật được cả con hổ*” [6, tr.337]... Tuy nhiên motif đá thiêng này không tác động đến hành vi của nhân vật anh hùng, chỉ được nhắc đến như một chi tiết nhỏ trong sử thi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hegel, *Mĩ học*, tập 2, (Phan Ngọc dịch), Nxb Văn học, 1999, Hà Nội.
2. Phan Thu Hiền (2000), *Sử thi Ấn Độ*, tập 1, *Mahabharata*, Nxb Giáo dục.
3. Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2010), *Hệ thống nhân vật anh hùng của sử thi M'Nông*, <http://vanthotre.sfi.vn>.
4. Phan Đăng Nhật (2001), *Nghiên cứu sử thi Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Nhiều tác giả (2007), *Đất và Người Tây Nguyên*, Tạp chí Xưa và nay, Nxb Văn hóa Sài Gòn.
6. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (2006), *Giông cứu đói dân làng nọi nơi (Giông gũm kon tơ rin pơ ngot hrăh)*, Võ Quang Trọng sưu tầm, Nxb Khoa học xã hội.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 05-3-2012; ngày phản biện đánh giá: 25-7-2012;
ngày chấp nhận đăng: 26-11-2012)